

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày 18/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Phiếu.

2. Ông Lưu Danh Sử.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Quang Trung, Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Duy, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSST ngày 14 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Quốc T**, (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1985, tại N - Ninh Bình; Trú tại: thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch; Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Bố đẻ: Lê Văn H, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Trần Thị K, sinh năm 1964; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1985; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2012 con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/04/2017 đến ngày 03/05/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

2. Họ và tên: **Đinh Ngọc K**, (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1984, tại N - Ninh Bình; Trú tại: thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch; Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Bố đẻ: Đinh Dũng N, sinh năm 1960; Mẹ đẻ: Đinh Thị H, sinh năm 1960; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1991; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2014 con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/04/2017 đến ngày 03/05/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

3. Họ và tên: **Đinh Ngọc T1**, (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1987, tại N - Ninh Bình; Trú tại: thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch; Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Bố đẻ: Đinh Ngọc B, sinh năm 1945; Mẹ đẻ: Đinh Thị M, sinh năm 1951; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/04/2017 đến ngày 03/05/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

4. Họ và tên: **Lê Đức T2**, (Tên gọi khác: Lê Văn T2); Sinh năm 1986, tại N - Ninh Bình; Trú tại: thôn C, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch; Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Bố đẻ: Lê Nguyễn N, sinh năm 1952; Mẹ đẻ: Trần Thị H, sinh năm 1955; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/04/2017 đến ngày 03/05/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

5. Họ và tên: **Trần Quang V** (Tên gọi khác: Trần Trường G); Sinh năm 1986, tại N - Ninh Bình; Trú tại: thôn C, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch; Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12. Bố đẻ: Trần Văn H, sinh năm 1952; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị X, sinh năm 1954; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1990; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011 con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 30/04/2017 đến ngày 03/05/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

6. Họ và tên: **Đinh Thành N** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1985, tại N - Ninh Bình; Trú tại: thôn H, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch; Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Bố đẻ: Đinh Văn S, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Trần Thị T, sinh năm 1957; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/04/2017 đến ngày 03/05/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (Có mặt).

7. Họ và tên: **Nguyễn Văn N1** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1982, tại N - Ninh Bình; Trú tại: thôn 2, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch; Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn N, sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Trần Thị S, sinh năm 1954; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Trần Thị M, sinh năm 1985; Con: có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007 con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 30/4/2017 đến ngày 03/5/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Lê Quốc T, Đinh Ngọc K, Đinh Ngọc T1, Lê Đức T2, Trần Quang V, Đinh Thành N và Nguyễn Văn N1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Chiều ngày 30/4/2017 Đinh Ngọc K, Đinh Ngọc T1, Lê Đức T2, Trần Quang V, Đinh Thành N, Nguyễn Văn N1 đến nhà Lê Quốc T ngồi chơi. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Lê Quốc T rủ K, T1, T2, V, N, N1 đánh bạc thì được mọi người đồng ý. Lê Quốc T lấy 01 bộ bài tú lơ khơ để trên bàn uống nước nhà mình rồi cùng với Đinh Ngọc K, Đinh Ngọc T1, Lê Đức T2, Trần Quang V, Đinh Thành N, Nguyễn Văn N1 ngồi xuống chiếu được trải sẵn tại gian bếp nhà T sử dụng 52 quân bài tú lơ khơ để đánh bạc và thống nhất hình thức “Đánh Liêng” được thua bằng tiền với mức cá cược mỗi ván thấp nhất là 10.000^d, cao nhất là 100.000^d. Lê Quốc T, Đinh Ngọc K, Đinh Ngọc T1, Lê Đức T2, Trần Quang V, Đinh Thành N, Nguyễn Văn N1 bắt đầu đánh bạc từ khoảng 15 giờ ngày 30/4/2017 đến 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 8.750.000^d, 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu cói đôi, thu giữ của Lê Quốc T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng, thu của Đinh Thành N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo R7, thu của Đinh Ngọc K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu xám, thu của Nguyễn Văn N1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo 1201 màu trắng, thu của Đinh Ngọc T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, thu của Trần Quang V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, thu của Lê Đức T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại Samsung A3 màu đen và số tiền 7.500.000^d.

- Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 14/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Lê Quốc T, Đinh Ngọc K, Đinh Ngọc T1, Lê Đức T2,

Trần Quang V, Đinh Thành N và Nguyễn Văn N1 về tội “Đánh bạc”, áp dụng Điều 248 khoản 1, khoản 3 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng và khai nhận: sau khi “Họp lớp” song tất cả rủ nhau về nhà Lê Quốc T uống nước tại đây T rủ mọi người đánh liêng thì tất cả đồng ý. Trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến 16 giờ 30 phút ngày 30/4/2017, tại gian bếp nhà của Lê Quốc T ở thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình, các bị cáo đã sử dụng 01 bộ bài lơ khơ 52 quân bài để đánh bạc bằng hình thức “Đánh Liêng” được thua bằng tiền với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 16.250.000^d bị bắt quả tang.

Tại phần tranh luận kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Lê Quốc T, Đinh Ngọc K, Đinh Ngọc T1, Lê Đức T2, Trần Quang V, Đinh Thành N và Nguyễn Văn N1 đều phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, Xử phạt:

- Lê Quốc T từ 15.000.000^d đến 17.000.000^d;
- Lê Đức T2 từ 12.000.000^d đến 15.000.000^d;
- Nguyễn Văn N1 12.000.000^d đến 15.000.000^d;
- Trần Quang V từ 10.000.000^d đến 12.000.000^d;
- Đinh Thành N từ 10.000.000^d đến 12.000.000^d;
- Đinh Ngọc K từ 10.000.000^d đến 12.000.000^d;
- Đinh Ngọc T1 từ 10.000.000^d đến 12.000.000^d;

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 khoản 1 Bộ luật hình sự; Điều 76 khoản 2 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 16.250.000^d các bị cáo đã và sẽ sử dụng đánh bạc; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếu cói đôi, 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Các bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và nội dung bản cáo trạng. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hồi 16 giờ 30 phút ngày 30/4/2017, tại gian bếp nhà ở

của gia đình Lê Quốc T ở thôn M, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình, các bị cáo Lê Quốc T, Đinh Ngọc K, Đinh Ngọc T1, Lê Đức T2, Trần Quang V, Đinh Thành N, Nguyễn Văn N1 đã sử dụng 52 quân bài tú lơ khơ đánh bạc bằng hình thức “Đánh Liêng” được thua bằng tiền, với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 16.250.000^d;

* Điều 248 Bộ luật hình sự quy định.

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại điều 249 của Bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

2

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Quốc T, Đinh Ngọc K, Đinh Ngọc T1, Lê Đức T2, Trần Quang V, Đinh Thành N, Nguyễn Văn N1 đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, được quy định trong Bộ luật hình sự. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự và độ tuổi theo qui định, thực hiện hành vi do lỗi cố ý. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, chứng cứ buộc tội các bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ.

Đây là vụ án có đông bị cáo tham gia nhưng không có sự bàn bạc, phân công từ trước do vậy chỉ là đồng phạm giản đơn; để quyết định hình phạt tương xứng với vai trò của từng bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Lê Quốc T là chủ nhà và là người khởi sướng rủ Đinh Ngọc K, Đinh Ngọc T1, Lê Đức T2, Trần Quang V, Đinh Thành N, Nguyễn Văn N1 đánh bạc được thua bằng tiền và sử dụng số tiền 300.000^d vào việc đánh bạc; vì vậy bị cáo T giữ vai trò đầu trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác trong cùng vụ án.

Đối với các bị cáo Lê Đức T2 sử dụng số tiền 10.000.000^d mang theo để đánh bạc; đối với N1 sử dụng số tiền 3.100.000^d để đánh bạc cùng các bị cáo. Vì vậy, các bị cáo T2, N1 phải chịu mức hình phạt ngang nhau sau bị cáo T.

Đối với các bị cáo Đinh Ngọc K sử dụng số tiền 250.000^d, Đinh Ngọc T1 sử dụng số tiền 500.000^d, Trần Quang V sử dụng số tiền 1.500.000^d, Đinh Thành N sử

dụng số tiền 600.000^d vào việc đánh bạc; vì vậy bị cáo K, T1, V, N có vai trò ngang nhau sau bị cáo T2, N1.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều không có;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều có nhân thân tốt phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy chỉ cần áp dụng mức hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng”; Tuy nhiên, do các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng thu giữ của Lê Quốc T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo R7 thu của Đinh Thành N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone màu xám thu của Đinh Ngọc K, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo 1201 màu trắng thu của Nguyễn Văn N1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh thu của Đinh Ngọc T1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen thu của Trần Quang V, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen và 01 điện thoại Samsung A3 màu đen thu của Lê Đức T2 là tài sản hợp pháp của T, K, T1, T2, V, N, N1 không sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho T, K, T1, T2, V, N, N1 là phù hợp.

- 01 bộ bài lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói đôi các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 16.250.000^d các bị cáo đã và sẽ sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật và có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: các bị cáo Lê Quốc T, Đinh Ngọc K, Đinh Ngọc T1, Lê Đức T2 (tức Lê Văn T2), Trần Quang V (tức Trần Trường G), Đinh Thành N, Nguyễn Văn N1 đều phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

- Lê Quốc T 13.000.000^d (Mười ba triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước;
- Lê Đức T2 10.000.000^d (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước;
- Nguyễn Văn N1 10.000.000^d (Mười triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước;
- Đinh Ngọc T1 8.000.000^d (Tám triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước;
- Đinh Ngọc K 8.000.000^d (Tám triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước;
- Trần Quang V 8.000.000^d (Tám triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước;
- Đinh Thành N 8.000.000^d (Tám triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà các bị cáo phải thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo qui định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; căn cứ điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu huỷ 52 quân bài tứ lơ khơ và 01 chiếc cối đôi (Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

2.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 16.250.000^d (Mười sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền 16.250.000^d hiện đang ở tài khoản Chi cục Thi hành án dân sự huyện N tại kho bạc Nhà nước huyện N, theo uỷ nhiệm chi lập ngày 25/7/2017.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu án phí Toà án. Buộc các bị cáo Lê Quốc T, Đinh Ngọc K, Đinh Ngọc T1, Lê Đức T2, Trần Quang V, Đinh Thành N, Nguyễn Văn N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA. DS huyện N;
- Thi hành án H.Sự;
- Lưu (Hồ sơ, V.phòng);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bình